

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH

TCVN ISO 9001:2015

QUYTRÌNH
GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ HIỆU : QT.GQKN.01

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 30 /6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Nguyễn Thị Thúy Hương	Phạm Ngọc Chanh	Lê Chí Linh
Chữ ký			
Chức vụ	Thẩm tra viên	Trưởng phòng KT&GQKN-TC	Phó Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	30 /6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/7

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	30 /6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/7

Quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự, hồ sơ, thủ tục giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự đảm bảo thủ tục thực hiện được trung thực, chính xác, kịp thời.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.

Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

GQTC: Giải quyết tố cáo

5. NỘI DUNG

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính		
	Công dân phải cung cấp tài liệu chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự, Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại và đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Trường hợp tố cáo được thực hiện bằng đơn thì trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ, tên, địa chỉ của người tố cáo; nội dung tố cáo. Đơn tố cáo phải do người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo bằng đơn thì trong đơn phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của từng người tố cáo, có chữ ký hoặc điểm chỉ của những người tố cáo; họ, tên người đại diện cho những người tố cáo để phối hợp khi có yêu cầu của người giải quyết tố cáo	x	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/7

	Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc người tiếp nhận ghi lại việc tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung như trên. Trường hợp nhiều người đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện để trình bày nội dung tố cáo	x		
	Các tài liệu, hồ sơ chứng minh kèm theo	x		
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	Thời hạn giải quyết tố cáo là 30 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá là 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo - Cục Thi hành án dân sự			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS	Công chức được phân công	02 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	30/6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/7

B2	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	02 ngày	
B3	Ban hành Thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo cho người tố cáo	Lãnh đạo Cục THADS	02 ngày	Thông báo việc thụ lý đơn BM.GQTC.01.01
B4	Ban hành Quyết định thụ lý tố cáo	Lãnh đạo Cục THADS	01 ngày	Quyết định thụ lý tố cáo BM.GQTC.01.02
B5	Thông báo về nội dung tố cáo cho người bị tố cáo biết việc thụ lý đơn	Công chức được phân công	01 ngày	Thông báo về nội dung tố cáo BM.GQTC.01.03
B6	Ban hành Quyết định thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo	Lãnh đạo Cục THADS	01 ngày	Quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung tố cáo BM.GQTC.01.04
B7	Tiến hành xác minh nội dung tố cáo	Đoàn xác minh nội dung tố cáo	10-25 ngày (hoặc tối đa 40 ngày đối với vụ việc phức tạp)	
B8	Thông báo hướng giải quyết tố cáo trình Lãnh đạo Cục ký Kết luận giải quyết tố cáo	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	02 ngày	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo BM.GQTC.01.05
B9	Ban hành Kết luận nội dung tố cáo đối với đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Cục THADS	02 ngày	Kết luận nội dung tố cáo BM.GQTC.01.06
B10	Ban hành Thông báo kết luận nội dung tố cáo	Lãnh đạo Cục THADS	02 ngày	Thông báo Kết luận nội dung tố cáo BM.GQTC.01.07

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKN.01
		Ngày ban hành:	30 /6/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/7

B11	Công bố Kết luận nội dung tố cáo đến người bị tố cáo	Trưởng đoàn xác minh nội dung tố cáo	02 ngày	Biên bản về việc công bố kết luận nội dung tố cáo BM.GQTC.01.08
B12	Công khai niêm yết tại trụ sở nơi giải quyết tố cáo	Công chức được phân công	01 ngày	Biên bản thực hiện việc niêm yết BM.GQTC.01.09
5.8	Cơ sở pháp lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS. 			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQTC.01.01	Quyết định thụ lý tố cáo
2.	BM.GQTC01.02	Thông báo việc thụ lý đơn
3.	BM.GQTC01.03	Thông báo về nội dung tố cáo
4.	BM.GQTC.01.04	Quyết định thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo
5.	BM.GQTC.01.05	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo
6.	BM.GQTC.01.06	Kết luận nội dung tố cáo
7.	BM.GQTC.01.07	Thông báo Kết luận nội dung tố cáo
8.	BM.GQTC.01.08	Biên bản về việc công bố kết luận nội dung tố cáo
9.	BM.GQTC.01.09	Biên bản thực hiện việc niêm yết

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý đơn tố cáo, Quyết định về việc xác minh nội dung tố cáo, Kết luận nội dung tố cáo, Thông báo kết luận nội dung tố cáo
3.	Kết quả thực hiện giải quyết tố cáo
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

Số: /TB-CTHADS

Nam Định, ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc thụ lý (không thụ lý) đơn tố cáo thi hành án

Căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật Thi hành án dân sự năm 2008(được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Bản án, Quyết định số:gày.....tháng.....năm..... của

Căn cứ Quyết định thi hành án số:ngày.....tháng.....năm..... của

Căn cứ đơn tố cáo về thi hành án của ông (bà): địa chỉ:

Nội dung tố cáo:

.....
.....
.....
.....

Sau khi xem xét đơn tố cáo về thi hành án của ông (bà), Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định đã thụ lý đơn tố cáo về thi hành án của ông (bà)

.....

Lý do (trường hợp không thụ lý)

.....

Vậy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định thông báo để ông (bà) biết./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Người KN,TC;

- Lưu: VT, HS.

BM.GQTC.01.01

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH NAM ĐỊNH

Số: /TB-CTHADS

Nam Định, ngày..... tháng.....năm 20...

THÔNG BÁO
Về nội dung tố cáo

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định đã nhận được đơn tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật của.....(1).....

Theo quy định của pháp luật,.....(2).....

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định thông báo để(1)..... biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người bị tố cáo theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

-(1).....;
-;
- Lưu: VT, HSKN.

CỤC TRƯỞNG

BM.GQTC01.03

Ghi chú:

(1) Họ và tên người bị tố cáo.

(2) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo đã thụ lý tố cáo (ghi rõ nội dung thụ lý tố cáo và thời hạn giải quyết tố cáo).

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH NAM ĐỊNH

Số: /TB-CTHADS

Nam Định, ngày..... tháng.....năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ Luật Tố cáo năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo, gồm:

1. Ông (bà).....chức vụ.....- Trưởng đoàn (Tổ trưởng);
2. Ông (bà).....chức vụ.....- Thành viên;

.....

Điều 2. Đoàn xác minh có nhiệm vụ kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo...

.....(1).....

Đoàn xác minh thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 và điểm a, b, c, khoản 2 Điều 11 của Luật Tố cáo.

Điều 3. Các ông (bà) ...(2).....(3)....., cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ.

BM.GQTC01.04

Ghi chú:

- (1) Các nội dung tố cáo được giao xác minh.
- (2) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thi hành quyết định xác minh.
- (3) Tên cơ quan, tổ chức bị tố cáo; họ tên, chức vụ, chức danh của cá nhân bị tố cáo.

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH NAM ĐỊNH
ĐOÀN XÁC MINH
NỘI DUNG TỔ CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả xác minh nội dung tố cáo

Kính gửi:(1).....

Thực hiện Quyết định số.../QĐ...ngày.../.../...của(2)

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....., Đoàn (Tổ) xác minh đã tiến hành xác minh nội dung tố cáo đối với:(3)

Đoàn xác minh nội dung tố cáo báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, như sau:

1. Kết quả xác minh:(4).....

2. Nhận xét, đánh giá:(5).....

3. Kiến nghị:(6).....

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị... (1)..... xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TRƯỞNG ĐOÀN XÁC MINH (*)

(Chữ ký)

Họ và tên

BM.GQTC.01.05

Ghi chú:

(1) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn xác minh.

(2) Người ban hành, trích yếu Quyết định thành lập Đoàn xác minh.

(3) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.

(4) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.

(5) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.

(6) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(*) Trưởng Đoàn xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Báo cáo.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH NAM ĐỊNH

Số: /KL-CTHADS

Nam Định, ngày..... tháng.....năm 20...

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

Đối với(3).....

Ngày.../.../...,(2)... đã ban hành Quyết định số.../QĐ-... thụ lý tố cáo đối với(3)

Căn cứ nội dung tố cáo, giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh nội dung tố cáo, các tài liệu, chứng cứ có liên quan và đối chiếu với các quy định của pháp luật,... (2)... kết luận nội dung tố cáo như sau:

1. Kết quả xác minh nội dung tố cáo: (4)
2. Căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật (5)
3. Kết luận:(6)
4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền cần thực hiện và kiến nghị:(7)

NGƯỜI GIẢI QUYẾT TỔ CÁO

(Chữ ký)

Nơi nhận:

- ... (1) ...;
- ... (8) ...;
- ... (9) ...;
- ... (10) ...;
- ... (11) ...;
- ... (12) ...;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Họ và tên

BM.GQTC.01.06

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức kết luận nội dung tố cáo.
- (3) Tên cơ quan, tổ chức bị tố cáo hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ cá nhân bị tố cáo.
- (4) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.
- (5) Nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật.
- (6) Kết luận từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có) kết luận về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); nguyên nhân; trách nhiệm của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong những nội dung tố cáo đúng hoặc đúng một phần; thiệt hại về vật chất, tinh thần do hành vi vi phạm pháp luật gây ra; đối tượng bị thiệt hại; những nội dung vi

phạm pháp luật, sai lầm hoặc không phù hợp của việc giải quyết tố cáo trước đó (nếu có) và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

(7) Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền cần thực hiện; kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân khác áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm pháp luật; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật, áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(8) Cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên.

(9) Cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp.

(10) Người bị tố cáo (trong trường hợp văn bản Kết luận có thông tin thuộc bí mật nhà nước, thông tin có hại cho người tố cáo thì phải trích văn bản, lược bỏ thông tin đó trước khi gửi cho người bị tố cáo).

(11) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý người bị tố cáo.

(12) Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan được nhận kết luận.

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH NAM ĐỊNH

Số:/TB-CTHADS

Nam Định, ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO
Về kết luận nội dung tố cáo

Căn cứ Điều 9, Điều 35 Luật Tố cáo năm 2018;

Căn cứ Điều 17 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

1. Nội dung tố cáo

.....

2. Kết quả xác minh

.....

3. Nội dung kết luận giải quyết tố cáo cụ thể như sau:

.....

.....

.....

.....

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định thông báo các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện biết./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Người KN,TC;

- Lưu: VT, HS.

BM.GQTC.01.07

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc công bố Kết luận nội dung tố cáo

Hôm nay, vào hồi.... ngày..... tháng..... năm....., tại....., Đoàn xác minh nội dung tố cáo tổ chức cuộc họp công bố Kết luận nội dung tố cáo số ... ngày....tháng.....năm...của... đối với....., cụ thể như sau:

I. Thành phần

Đoàn xác minh nội dung tố cáo gồm:

- 1....., Trưởng đoàn
2., Phó trưởng đoàn (nếu có)
3., Thành viên

Đơn vị có người bị tố cáo gồm:

Người bị tố cáo:....., chức vụ:.....

Thành phần khác liên quan (nếu có).

II. Nội dung

- Giới thiệu thành phần dự buổi công bố; công bố toàn văn Kết luận nội dung tố cáo.

- Ý kiến phát biểu (nếu có).

Biên bản kết thúc vào hồi.... h... cùng ngày, đã được mọi người có mặt nhất trí thông qua.

NGƯỜI BỊ TỐ CÁO

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TRƯỞNG ĐOÀN XÁC MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai quyết định, văn bản về thi hành án

Hôm nay, vào hồi giờ ngày tháng năm 20 , tại: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Chúng tôi gồm:

Ông (Bà)....., chức vụ:

Ông (Bà)....., chức vụ:

Người làm chứng:

Ông:

Lập biên bản về việc niêm yết Kết luận nội dung tố cáo đối với

.....

Các quyết định, văn bản về thi hành án gồm:

.....

Thời gian niêm yết từ:

Địa điểm niêm yết: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định (Số 120 đường Nguyễn Đức Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định).

Biên bản lập xong hồi giờ' cùng ngày, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

NGƯỜI LÀM CHỨNG

**TRƯỞNG PHÒNG
KT,GQKNTC**


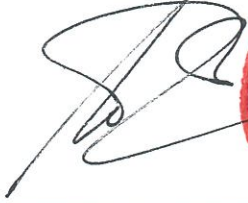

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)

MÃ HIỆU : QT.GQKN.02
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : SỐ 16/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Nguyễn Thị Thúy Hương	Phạm Ngọc Chanh	Lê Chí Linh
Chữ ký			
Chức vụ	Thẩm tra viên	Trưởng phòng KT&GQKN-TC	Phó Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 30 /6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 2/8

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 30/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 4/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu, trách nhiệm thực hiện của công chức tham mưu; Lãnh đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh, nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự được nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1).

Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án Dân sự

GQKNTC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo

GQKN : Giải quyết khiếu nại

5. NỘI DUNG

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	<p>Những trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. - Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. - Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình. - Thời hiệu khiếu nại đã hết. - Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật THADS. - Việc khiếu nại giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại; việc khiếu nại đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; việc khiếu nại đã mời người khiếu nại hai lần để xác định nội dung khiếu nại, yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 30/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 5/8

	không có lý do .		
5.2	Thành phần hồ sơ khiếu nại lần 1 tiếp nhận ban đầu	Bản chính	Bản sao
	Đơn của người khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại và yêu cầu giải quyết. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ	x	
	Nếu trình bày trực tiếp nội dung khiếu nại tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì người có trách nhiệm tiếp nhận việc khiếu nại phải hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung theo quy định, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại	x	
	Nếu khiếu nại thông qua người đại diện thì người đại diện phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện	x	
	Quyết định về thi hành án dân sự bị khiếu nại	x	
	Các giấy tờ, bằng chứng, tài liệu liên quan đến khiếu nại (nếu có)	x	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. - Trường hợp người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, dịch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại. - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế; - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế. <p>Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn</p>		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 30/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 6/8

	<p>giải quyết khiếu nại.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>- Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</p>			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo - Cục Thi hành án dân sự			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS
B2	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	
B3	Ban hành Thông báo về việc thụ lý GQKN	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	02 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.02.01
B4	Thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết việc thụ lý đơn	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ thụ lý khiếu nại
B5	Ban hành văn bản yêu cầu người bị khiếu nại báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	Công văn yêu cầu báo cáo, giải trình

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 30/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 7/8

B6	Gửi văn bản yêu cầu giải trình đến người bị khiếu nại	Công chức được phân công	01 ngày	
B7	Người bị khiếu nại thực hiện việc báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Người bị khiếu nại	05 ngày	Hồ sơ, tài liệu sao gửi được đánh số bút lục, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
B8	Nghiên cứu đơn khiếu nại, xây dựng dự thảo Quyết định GQKN	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKN TC; Công chức được phân công	05- 20 ngày	Quyết định GQKN (lần 1) BM.GQKN.02.02
B9	Ban hành Quyết định GQKN đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Cục THADS	03 ngày	Quyết định GQKN (lần 1) BM.GQKN.02.02
B10	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người khiếu nại	Công chức được phân công	Giờ hành chính	Kết quả GQKN (lần 1)

Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.

5.8	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11-11-2011; - Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; - Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS.

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 1)	Mã hiệu: QT.GQKN.02
		Ngày ban hành: 30/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 8/8

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.01.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.01.02	Kết luận nội dung tố cáo
3.	BM.GQKN.01.03	Thông báo về việc giải quyết tố cáo
TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.02.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.02.02	Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1

7. HỒ SƠ CẢN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý khiếu nại, sổ thụ lý khiếu nại, hồ sơ thi hành án, Quyết định giải quyết khiếu nại
3.	Kết quả thực hiện giải quyết khiếu nại
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

Số:/TB-CTHADS

Nam Định, ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc thụ lý/không thụ lý đơn khiếu nại thi hành án

Căn cứ Điều 148; ĐiềuLuật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số:

ngày.....tháng.....năm.....

của

.....

Căn cứ Quyết định thi hành án số:ngày.....tháng.....năm.....

của

Căn cứ đơn khiếu nại về thi hành án của ông (bà):

.....

địa chỉ:

.....

Nội dung khiếu nại:

.....

.....

.....

.....

Sau khi xem xét đơn khiếu nại về thi hành án của ông (bà), Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn khiếu nại về thi hành án của ông (bà)

Lý do (trường hợp không thụ lý)

.....

Vậy, Cục Thi hành án dân sự

thông báo để ông (bà)..... biết./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Người KN,TC;

- Lưu: VT, HS.

Số:/QĐ-CTHADS

Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của:

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ.....

Xét đơn của, địa chỉ.....

.....khiếu nại

.....(nêu nội dung khiếu nại).....

.....

.....

.....

.....

.....

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định nhận thấy:

.....

.....

.....(nhận xét, đánh giá).....

.....

.....

.....

.....

.....

Từ những căn cứ và nhận định trên, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận (không chấp nhận) khiếu nại của, trú tại.....

(nêu rõ chấp nhận phần nào, chấp nhận một phần hay toàn bộ).....

.....

.....

.....

.....(nêu biện pháp xử lý nếu có).....

Điều 3. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án (Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự), người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
.....có quyền khiếu nại tiếp đến Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này (nếu là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu)/.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS;
- Trung tâm DLTT & TK THADS;
- Viện KSND.....;
- Lưu: VT, HS.

BM.GQKN.02.02

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)

MÃ HIỆU : QT.GQKN.03
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 30 /6/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Nguyễn Thị Thúy Hương	Phạm Ngọc Chanh	Lê Chí Linh
Chữ ký			 
Chức vụ	Thẩm tra viên	Trưởng phòng KT&GQKN-TC	Phó Cục trưởng

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 30/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 2/8

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 30/6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 4/8

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai, trách nhiệm thực hiện của công chức tham mưu; Lãnh đạo Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh, nhằm đảm bảo việc giải quyết khiếu nại trong thi hành án dân sự được nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Áp dụng đối với hoạt động giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 2).

Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham mưu Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

GQKNTC: Giải quyết khiếu nại, tố cáo

GQKN: Giải quyết khiếu nại

5. NỘI DUNG

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính
	<p>Những trường hợp khiếu nại không được thụ lý giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định, hành vi bị khiếu nại không liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khiếu nại. - Người khiếu nại không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ mà không có người đại diện hợp pháp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. - Người đại diện không có giấy tờ chứng minh về việc đại diện hợp pháp của mình. - Thời hiệu khiếu nại đã hết. - Việc khiếu nại đã có quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 7 Điều 142 của Luật THADS. - Việc khiếu nại giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, nhân danh tập thể, không có chữ ký hoặc dấu chỉ của người khiếu nại; việc khiếu nại đồng thời gửi nhiều cơ quan, trong đó đã đề gửi cơ quan có thẩm quyền giải quyết; việc khiếu nại đã mời người khiếu nại hai lần để xác định nội dung khiếu nại, yêu cầu cung cấp thông tin.

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 30 /6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 5/8

	tin, tài liệu nhưng người khiếu nại không đến, không cung cấp theo yêu cầu mà không có lý do.		
5.2	Thành phần hồ sơ khiếu nại lần 2 tiếp nhận ban đầu	Bản chính	Bản sao
	Đơn của người khiếu nại phải ghi rõ ngày, tháng, năm khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người khiếu nại; họ, tên, địa chỉ của người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại và yêu cầu giải quyết. Đơn khiếu nại phải do người khiếu nại ký tên hoặc điểm chỉ	x	
	Nếu trình bày trực tiếp nội dung khiếu nại tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại thì người có trách nhiệm tiếp nhận việc khiếu nại phải hướng dẫn người khiếu nại viết thành đơn hoặc ghi lại nội dung theo quy định, có chữ ký hoặc điểm chỉ của người khiếu nại	x	
	Nếu khiếu nại thông qua người đại diện thì người đại diện phải có giấy tờ chứng minh tính hợp pháp của việc đại diện	x	
	Quyết định về thi hành án dân sự bị khiếu nại	x	
	Các giấy tờ, bằng chứng, tài liệu liên quan đến khiếu nại (nếu có)	x	
	Bản sao Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu		x
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	<p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về thi hành án trước khi áp dụng biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế;</p> <p>- Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p> <p>Trường hợp cần thiết, đối với những vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.</p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thụ lý đơn khiếu nại đối với quyết định, hành vi sau khi áp dụng biện pháp cưỡng chế.</p>		

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 30 /6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 6/8

	- Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Phòng Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo - Cục Thi hành án dân sự			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS
B2	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	
B3	Ban hành Thông báo về việc thụ lý GQKN	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	02 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.03.01
B4	Thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại biết việc thụ lý đơn	Công chức được phân công	01 ngày	Sổ thụ lý khiếu nại
B5	Ban hành văn bản yêu cầu người bị khiếu nại báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC	01 ngày	Công văn yêu cầu báo cáo, giải trình
B6	Gửi văn bản yêu cầu giải trình đến người bị khiếu nại	Công chức được phân công	01 ngày	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 30 /6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 7/8

B7	Người bị khiếu nại thực hiện việc báo cáo giải trình, cung cấp hồ sơ, tài liệu	Người bị khiếu nại	05 ngày	Hồ sơ, tài liệu sao gửi được đánh số bút lục, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
B8	Nghiên cứu đơn khiếu nại, xây dựng dự thảo Quyết định GQKN	Lãnh đạo Phòng kiểm tra, GQKNTC; Công chức được phân công	20-35 ngày	Quyết định GQKN lần 2 BM.GQKN.03.02
B9	Ban hành Quyết định GQKN đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Cục THADS	03 ngày	Quyết định GQKN lần 2 BM.GQKN.03.02
B10	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người khiếu nại	Công chức được phân công	Giờ hành chính	Kết quả GQKN lần 2

Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, vụ việc có tính chất phức tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại.

5.8	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật THADS số 26/2008/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13; - Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11-11-2011; - Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020; - Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.01.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.01.02	Kết luận nội dung tố cáo
3.	BM.GQKN.01.03	Thông báo về việc giải quyết tố cáo
TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NAM ĐỊNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (LẦN 2)	Mã hiệu: QT.GQKN.03
		Ngày ban hành: 30 /6/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 8/8

1.	BM.GQKN.02.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.02.02	Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1
TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.01.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.01.02	Kết luận nội dung tố cáo
3.	BM.GQKN.01.03	Thông báo về việc giải quyết tố cáo
TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.02.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.02.02	Quyết định giải quyết khiếu nại lần 1
TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.03.01	Thông báo thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.03.02	Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2

1. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý khiếu nại, sổ thụ lý khiếu nại, hồ sơ thi hành án, Quyết định giải quyết khiếu nại
3.	Kết quả thực hiện giải quyết khiếu nại
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

Số:/TB-CTHADS

Nam Định, ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc thụ lý/không thụ lý đơn khiếu nại thi hành án

Căn cứ Điều 148; ĐiềuLuật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số:

ngày.....tháng.....năm.....

của

.....

Căn cứ Quyết định thi hành án số:ngày.....tháng.....năm.....

của

Căn cứ đơn khiếu nại về thi hành án của ông (bà):

.....

địa chỉ:

.....

Nội dung khiếu nại:

.....

.....

.....

.....

.....

Sau khi xem xét đơn khiếu nại về thi hành án của ông (bà), Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn khiếu nại về thi hành án của ông (bà)

Lý do (trường hợp không thụ lý)

.....

.....

Vậy, Cục Thi hành án dân sự

thông báo để ông (bà)..... biết./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Người KN,TC;

- Lưu: VT, HS.

Số:/QĐ-CTHADS

Nam Định, ngày..... tháng..... năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của:

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 142 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ.....

Xét đơn của, địa chỉ.....

.....khiếu nại

.....(nêu nội dung khiếu nại).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định nhận thấy:

.....

.....

.....(nhận xét, đánh giá).....

.....

.....

.....

.....

.....

Từ những căn cứ và nhận định trên, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận (không chấp nhận) khiếu nại của, trú tại.....

(nêu rõ chấp nhận phần nào, chấp nhận một phần hay toàn bộ).....

.....

.....

.....

.....(nêu biện pháp xử lý nếu có).....

Điều 3. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án (Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự), người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
.....có quyền khiếu nại tiếp đến Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này (nếu là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu)/.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục THADS;
- Trung tâm DL,TT & TK THADS;
- Viện KSND.....;
- Lưu: VT, HS.

BM.GQKN.03.02